

Số:...../2008/VIS – PC

V/v: Thông báo sửa đổi, bổ sung
Điều lệ

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2008

THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Công ty cổ phần chứng khoán Quốc tế Việt nam xin báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ của Công ty như sau:

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, Bổ sung
01	Khoản 7, Điều 2 Chưa có quy định	7. Người đại diện trước pháp luật của Công ty: a) Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty. b) Người đại diện theo pháp luật của công ty theo quy định tại Điều lệ này phải thường trú ở Việt Nam; trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên ba mươi ngày thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định pháp luật để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty.	Do yêu cầu thực tế và phù hợp quy định của pháp luật
02	Điều 11. Điều chỉnh Vốn Điều lệ 1. Công ty có thể tăng Vốn điều lệ khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật. 2. Vốn điều lệ của Công ty được phép bổ sung bằng các cách thức sau: a) Trích nhập từ Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ; b) Lợi nhuận giữ lại; c) Các cổ đông đầu tư	1. Công ty có thể tăng vốn Điều lệ thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi: a. Công ty có nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh; hoặc b. Công ty bị giảm vốn hoạt động kinh doanh chứng khoán hiện thời và phương án huy động vốn từ các nguồn bên ngoài không thực hiện được. 2. Các cách thức tăng vốn Điều lệ: a. Phát hành cổ phiếu mới để huy động thêm vốn theo quy định của	Như trên

	<p>vốn bổ sung; Các cách khác phù hợp với quy định pháp luật.</p>	<p>pháp luật;</p> <p>b. Chuyển đổi trái phiếu đã phát hành thành cổ phần;</p> <p>c. Thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu;</p> <p>d. Kết chuyển nguồn thặng dư vốn để bổ sung tăng vốn điều lệ.</p> <p>e. Trích nhập từ Quỹ bổ sung Vốn Điều lệ;</p> <p>f. Các cổ đông đầu tư vốn bổ sung;</p> <p>g. Các cách khác phù hợp với quy định pháp luật.</p> <p>3. Việc giảm vốn điều lệ công ty do, Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng vẫn đảm bảo điều kiện vốn pháp định theo quy định hiện hành.</p>	
03	<p>Khoản 3 Điều 13</p> <p>3. Cổ phần của Công ty là cổ phần phổ thông. Công ty không có cổ phần ưu đãi. Mỗi cổ phần đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.</p>	<p>3. Cổ phần của Công ty là cổ phần phổ thông, mỗi cổ phần đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. <i>Trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, công ty có thể có cổ phần ưu đãi, quyền và nghĩa vụ của người sở hữu cổ phần ưu đãi sẽ tuân theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.</i></p>	Như trên
04	<p>Điều 19. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>1. Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác;</p> <p>2. Các cổ đông sáng lập không được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu không</p>	<p>1. Cổ đông sáng lập phải cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% vốn Điều lệ thực góp ban đầu của Công ty. Phần vốn góp ban đầu của cổ đông sáng lập không được chuyển nhượng trong thời hạn ba (03) năm kể từ ngày được cấp Giấy đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác trong công ty.</p> <p>2. Sau thời hạn ba năm, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.</p> <p>3. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng văn bản theo cách thông thường hoặc bằng cách trao tay cổ</p>	Như trên

	<p>được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Sau thời hạn ba năm, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.</p> <p>3. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng văn bản theo cách thông thường hoặc bằng cách trao tay cổ phiếu. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện theo uỷ quyền của họ ký.</p>	<p>phiếu. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện theo uỷ quyền của họ ký.</p>	
05	<p>Khoản 2 Điều 34</p> <p>2. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	Như trên

Ngày bắt đầu có hiệu lực: 28/04/2008

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
QUỐC TẾ VIỆT NAM
(đã ký)**

Hồ sơ kèm theo:

- Biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ;
- Điều lệ sửa đổi bổ sung (sẽ được bổ sung sau)

**CAO THỊ HỒNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**